

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Dì)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		GDKTPL - Hương						Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận
	2		GDKTPL - Hương				HĐTN-HN - Phát		Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận
	3						CN - Phát		GDKTPL - Nhuận		Toán - Kha
	4								GDKTPL - Nhuận		Toán - Kha
	5										Toán - Kha
3	1		Lí - Thị Xuân				Văn - Thị Cúc				CD(Toán) - Kha
	2		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		Lí - Thị Xuân				Địa - Dũng
	3		CD(Toán) - Kha		Văn - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân				Địa - Dũng
	4		HĐTN-HN - Vinh				SHL - Thị Xuân				Toán - Kha
	5		HĐTN-HN - Vinh		Lí - Thị Xuân		HĐTN-HN - Phát				Toán - Kha
4	1		Địa - Thái		Lí - Thị Xuân		Địa - Linh		Văn - Tuyển		Toán - Kha
	2		Lí - Thị Xuân		Toán - Kha		Địa - Linh		Văn - Tuyển		Sử - Ngọc
	3		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh		Toán - Kha		CD(Văn) - Tuyển		CD (Sử) - Ngọc
	4		CN - Vinh		Địa - Linh				Sử - Ngọc		Sinh - Na
	5		CN - Vinh						CD (Sử) - Ngọc		Sinh - Na
5	1	CD(Văn) - Thị Cúc		CD(Toán) - Kha		CD (Sử) - Loan		CN - Di		Văn - Tuyển	
	2	Toán - Kha		Sử - Loan				HĐTN-HN - Di		Văn - Tuyển	
	3	Toán - Kha		HĐTN-HN - Thị Cúc		Sử - Loan		HĐTN-HN - Di		Văn - Tuyển	
	4	Văn - Thị Cúc		CD (Sử) - Loan		Toán - Kha		HĐTN-HN - Di		CD(Văn) - Tuyển	
	5	Văn - Thị Cúc		Toán - Kha				Văn - Tuyển		CN - Di	
6	1				CD(Văn) - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		Toán - Kha		
	2				Văn - Thị Cúc				Địa - Tiền		Toán - Kha
	3				HĐTN-HN - Thị Cúc		CN - Phát		Địa - Tiền		Toán - Kha
	4				CN - Phát		Văn - Thị Cúc		Địa - Tiền		Toán - Kha
	5				CN - Phát		Toán - Kha		Địa - Tiền		
7	1		Địa - Thái			GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		HĐTN-HN - Na
	2		Sử - Kim Cúc			GDKTPL - Trần Văn	CD(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha		HĐTN-HN - Na
	3		Toán - Kha	GDKTPL - Trần Văn	HĐTN-HN - Thị Cúc				CN - Di		HĐTN-HN - Na
	4		CD (Sử) - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc		CD(Toán) - Kha		SHL - Di		SHL - Na
	5		SHL - Kim Cúc		SHL - Thị Cúc				CD(Toán) - Kha		CN - Di

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thứ	Tiết	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1				Lí - Thanh Xuân						
	2				Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành				
	3	Toán - Minh			CĐ(Toán) - Cành		GDKTPL - Hương		Lí - Thanh Xuân		
	4	Toán - Minh			Toán - Cành		GDKTPL - Hương		HĐTN-HN - Thanh Xuân		
	5	Toán+ - Minh			Toán - Cành		GDKTPL - Hương		SHL - Thanh Xuân		
3	1		Sử+ - Triều	Sử - Nga	Địa - Dũng	Lí - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	2		CĐ (Sử) - Triều	Sử - Nga		Lí - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	3		Sử - Triều	HĐTN-HN - Nga	Văn+ - Tình	HĐTN-HN - Hà	CN - Vinh	HĐTN-HN - Thanh Xuân	CN - Phát		
	4		Tin - Lai	HĐTN-HN - Nga	Văn - Tình	HĐTN-HN - Hà	Sử - Triều	HĐTN-HN - Thanh Xuân	CN - Phát		
	5		Tin - Lai	Lí - Thanh Xuân	Văn - Tình	SHL - Hà	Sử - Triều				
4	1	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Sinh - Na	Văn+ - Hằng	Lí - Hà	Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	2	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Sinh - Na	Văn - Hằng	HĐTN-HN - Hà	Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	3	Văn - AnhV	Lí - Hà	CĐ (Sử) - Nga	Sinh - Na	Văn - Hằng	Địa - Thái	Sử+ - Kim Cúc	CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4	Văn - AnhV	Lí - Hà	HĐTN-HN - Nga			Địa - Thái	Sử+ - Kim Cúc	Văn+ - Linh (BP)		
	5	CĐ(Văn) - AnhV	Lí - Hà	SHL - Nga			Địa+ - Thái	CĐ (Sử) - Kim Cúc	Văn+ - Linh (BP)		
5	1	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn+ - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	2	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	3	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn - Hằng		Địa - Tiền		
	4	SHL - Tú	Địa+ - Linh				CĐ(Văn) - Hằng		Địa - Tiền		
	5		Địa+ - Linh						Địa - Tiền		
6	1	HĐTN-HN - Lai	Toán - Minh		Toán+ - Cành			Toán - Đồng	Địa - Tiền		
	2	HĐTN-HN - Lai	Toán - Minh		Địa+ - Dũng		Toán+ - Cành	Toán - Đồng	CN - Phát		
	3	HĐTN-HN - Lai	CĐ(Toán) - Minh		Địa+ - Dũng		Toán - Cành	Toán+ - Đồng			
	4		Toán+ - Minh		Địa - Dũng			Toán+ - Đồng			
	5				Địa - Dũng			CĐ(Toán) - Đồng			
7	1			Toán+ - Cành	Toán - Cành		Sử+ - Triều	GDKTPL - Lê Văn			
	2		Tin - Lai	Văn+ - Tình	Toán - Cành	CĐ(Toán) - Cành	Sử+ - Triều	GDKTPL - Lê Văn			
	3		Sử - Triều	Văn - Tình	Tin - Lai	Toán+ - Cành	Địa+ - Thái	GDKTPL - Lê Văn			
	4		Sử+ - Triều	Văn - Tình	Tin - Lai	Toán - Cành	Địa - Thái	GDKTPL+ - Lê Văn			
	5			CĐ(Văn) - Tình	Tin - Lai	Toán - Cành	CĐ (Sử) - Triều	GDKTPL+ - Lê Văn			